

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ - ST

Ngày 02 tháng 8 năm 2019

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Đoan

2. Bà Nguyễn Thị Huân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX - ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Anh Nghiêm Xuân A, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 4, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2019, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nghiêm Xuân A, ngày 05 tháng 3 năm 2012. Có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh A. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, anh A không quan tâm đến chị và gia đình, anh thường đi làm xa, chị phát hiện anh A có quan hệ ngoại tình, chị khuyên bảo anh không thay đổi về nhà còn đánh chị. Mâu thuẫn đỉnh điểm khoảng tháng 01/2017 vợ chồng cãi nhau, anh A đánh đuổi nên

chị về nhà mẹ đẻ, anh A không đến dàn xếp gì để vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh A. Nếu Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nghiêm M, sinh ngày 12/10/2012 và Nghiêm Minh T, sinh ngày 22/5/2014, hiện nay cả hai con đang ở cùng anh A và ông bà nội. Tại phiên tòa chị L đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nghiêm Xuân A, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh A không đến Tòa án làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2019 ông Nghiêm Xuân H và bà Phạm Thị C là bố mẹ đẻ anh A trình bày: Gia đình ông nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy báo của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc báo gọi anh Nghiêm Xuân A đến Tòa án làm việc về việc chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh A. Do anh A đi làm vắng nhà, ông đã gọi điện thông báo cho anh A để anh về Tòa án làm việc nhưng anh A không về. Về hôn nhân anh Nghiêm Xuân A và chị Nguyễn Thị L kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau ngày cưới chị L về nhà ông làm dâu và chung sống cùng gia đình ông. Tình cảm vợ chồng chị L, anh A ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, anh A đi làm ăn xa nhưng khi anh A về nhà thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị L không tin tưởng anh A về vấn đề tình cảm nên xảy ra cãi chửi nhau. Chị L nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ, sau lại về đoàn tụ. Khoảng tháng 01/2017 chị L về nhà mẹ đẻ ở đến nay. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh A, quan điểm của vợ chồng ông do anh chị sống ly thân với nhau đã lâu, nên khả năng đoàn tụ là khó khăn. Ông có bảo anh A phải về Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh A không về. Về con chung của vợ chồng như chị L trình bày là đúng, từ khi chị L về nhà mẹ đẻ các con của anh chị vẫn ở tại nhà ông bà trông nom đỡ. Anh A đi làm hàng tháng anh A vẫn gửi tiền về để vợ chồng ông trông nom, chăm sóc các cháu. Nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu anh A được nuôi cả hai con vợ chồng ông sẽ giúp anh A trong việc trông nom, chăm sóc các cháu vì từ khi chị L về nhà mẹ đẻ đến nay hai cháu vẫn do vợ chồng ông trông nom, chăm sóc. Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh A, chị L không có. Về công nợ: Anh A, chị L có vay nợ ai hay có tài sản cho ai vay vợ chồng ông không biết. Về công sức lao động: Chị L về gia đình ông làm dâu được hơn ba năm, trong thời gian chị L ở gia đình ông không mua sắm kiến thiết được tài sản gì. Ông nhận giấy triệu tập của Tòa án báo gọi anh A đến Tòa án làm việc vào hồi 13 giờ 30 phút ngày

28/6/2019 ông cam đoan sẽ thông báo cho anh A biết để anh đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nhưng anh A không đến Tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L và đề nghị giao cho chị L nuôi cả hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nghiêm Xuân A các đương sự đều có địa chỉ tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nghiêm Xuân A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nghiêm Xuân A là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn chị L và anh A có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh anh chị không tin tưởng nhau, quá trình chung sống chị L nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ, từ tháng 01/2017 đến nay chị không về đoàn tụ nữa. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Xét đề nghị của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay tuy cả hai cháu đang ở cùng anh A và ông bà nội, nhưng anh A đi làm xa, không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên cần giao cho chị L trực tiếp nuôi cả hai con của vợ chồng khi nào anh A về các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác. Chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh A không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Khi nào anh A về các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nghiêm Xuân A.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Nghiêm M, sinh ngày 12/10/2012 và Nghiêm Minh T, sinh ngày 22/5/2014 cho đến khi trưởng thành. Chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000788 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Y (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh